| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 100/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/12/2025
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

2. Ông **NGUYỄN VĂN BỘ**

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp *"xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 65/2025/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Anh **BÙI VĂN N**, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp 11, xã TH, tỉnh ĐT.

*** Bị đơn:** Chị **THẠCH THỊ THUÝ N**, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp 11, xã TH, tỉnh ĐT.

(Anh N có mặt, chị N vắng mặt tại phiên toà)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, lời trình bày tại phiên toà, phía nguyên đơn anh Bùi Văn Nhựt trình bày:

Anh và chị N xác lập quan hệ vợ chồng vào đầu năm 2015, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, chị N có mối quan hệ với người khác bên ngoài, vợ

chồng thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ cuối năm 2024 cho đến nay. Nay anh xin ly hôn chị N.

+ Về con chung : Anh chị có 02 con chung tên Bùi Thiên P, sinh ngày 14/7/2016 và cháu Bùi Ngọc Thiên K, sinh ngày 15/02/2019, khi ly hôn anh yêu cầu nuôi 02 con chung và anh không yêu cầu chị Nga cấp dưỡng nuôi 02 con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Thạch Thị Thuý N đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa anh Nhựt vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***- Về tố tụng:***

Chị Thạch Thị Thuý N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị là phù hợp theo quy định của pháp luật.

***- Về nội dung:***

[1] Về quan hệ hôn nhân : Anh N và chị N xác lập quan hệ vợ chồng vào đầu năm 2015, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, chị N có mối quan hệ với người khác bên ngoài, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ cuối năm 2024 cho đến nay. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên anh cương quyết xin ly hôn chị N. Còn chị N vắng mặt không lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần thông báo về việc anh N xin ly hôn nhưng chị không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện, chứng tỏ chị không còn quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng giữa chị và anh N, đồng thời xem như chị tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và ích lợi của mình. Nhận thấy tình cảm của anh chị đã thật sự tan vỡ, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn kéo dài và ly thân nhau từ cuối năm 2024 cho đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh N là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh, cho anh N được ly hôn chị N là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Bùi Thiên P, sinh ngày 14/7/2016 và cháu Bùi Ngọc Thiên K, sinh ngày 15/02/2019, khi ly hôn anh N yêu cầu nuôi 02 con chung. Xét thấy từ khi ly thân 02 con chung do anh N nuôi dưỡng đã ổn định, 02 con chung được anh N chăm sóc, nuôi dưỡng và hai cháu phát triển tốt, mặc khác qua tham khảo ý kiến của con chung cháu P cũng mong muốn sống với anh N khi ba mẹ ly hôn, do vậy hội đồng xét xử xét thấy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của 02 con chung và ổn định cuộc sống của 02 cháu nên tiếp tục giao 02 con chung cho anh N nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Anh N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

***Xử***:

1/ ***Về quan hệ hôn nhân***:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Văn N.

Cho anh Bùi Văn N được ly hôn chị Thạch Thị Thuý N.

***2/ Về con chung:***

- Tiếp tục giao 02 con chung cháu Bùi Thiên P, sinh ngày 14/7/2016 và cháu Bùi Ngọc Thiên K, sinh ngày 15/02/2019 cho anh N nuôi dưỡng.

Chị Thạch Thị Thuý N không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Chị Thạch Thị Thuý N được quyền thăm nom 02 con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3/ ***Về án phí***: Anh Bùi Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0003610 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh ĐT nên xem như anh đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

***Về quyền kháng cáo:*** Anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đ T xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận***:
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp*;
- *Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;*
- *UBND xã nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN TRUNG TÍNH**